TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SA PA **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2020/QĐST-HNGĐ	*Sa Pa, ngày 31 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Ngọc A; Sinh năm 1993; Nơi ĐKHKTT: Tổ 2, phường S, thị xã SP, tỉnh LC; Nơi ở: Tổ 2, phường P, thị xã SP, tỉnh LC.

- Bị đơn: Anh Lương Văn C, sinh năm 1985; Nơi ĐKHKTT: Thị trấn Nông Trường T, huyện V, tỉnh YB; Nơi ở: Tổ 2, phường P, thị xã SP, tỉnh LC.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Ngọc A và anh Lương Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Ngọc A và anh Lương Văn C.

- Về con chung: Giao cháu Lương Chí Đ, sinh ngày 17/3/2019 cho chị Lê Ngọc A được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đ cho chị A mỗi tháng là 2.000.000đồng/01 tháng (Hai triệu đồng/01 tháng). Thời gian

cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2020, đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản và công nợ chung: Hai bên đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Ngọc A phải chịu 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AC/2012/0000855 ngày 10/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai. Xác nhận chị A đã nộp đủ án phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND thị xã;
- CCTHADS thị xã;
- Các đương sự;
- UBND TTNT Trần Phú, huyện Văn Trấn, tỉnh Yên Bái;
- Lưu HSVA+ Lưu TA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Chu Văn Thanh